CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp (UPCOM: DOP)

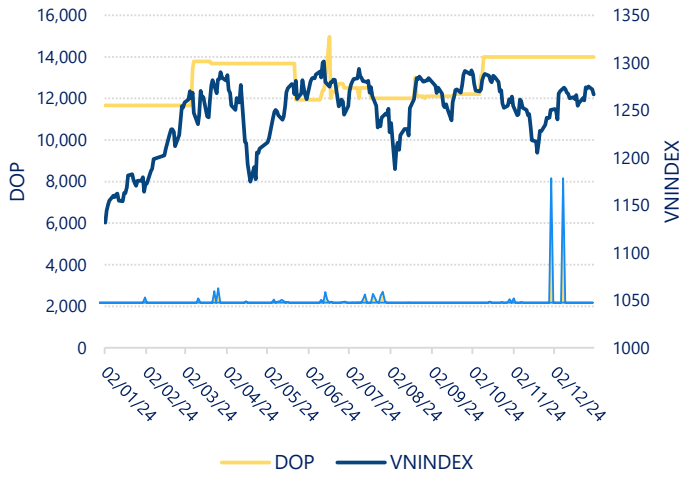
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

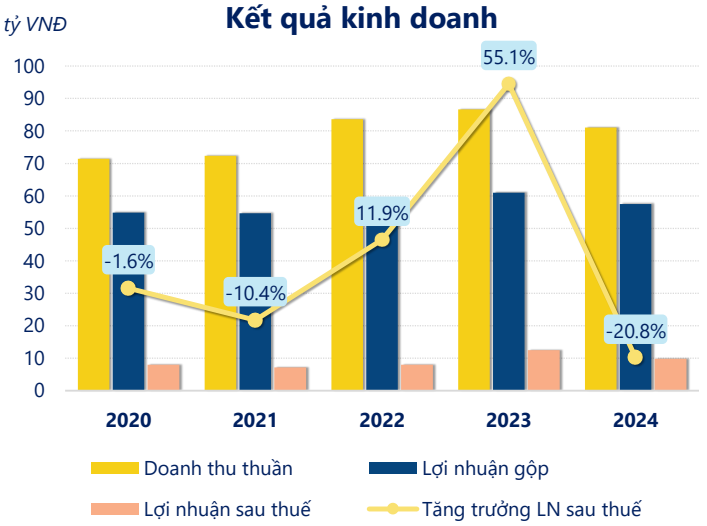
Ngày 31/12/2024	14,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	14.8%	12.0%

	2024	YoY
DT thuần	81.1 *tỷ VNĐ*	▼ 5.50 ▼ 6.4%
LN gộp	57.5 *tỷ VNĐ*	▼ 3.50 ▼ 5.7%
LN thuần	15.0 *tỷ VNĐ*	▲ 0.20 ▲ 1.4%
LN sau thuế	9.85 *tỷ VNĐ*	▼ 2.55 ▼ 20.8%
ROE	11.9%	+/- YoY ▼ 3.9%
ROA	9.9%	+/- YoY ▼ 2.9%

Lịch sử giá

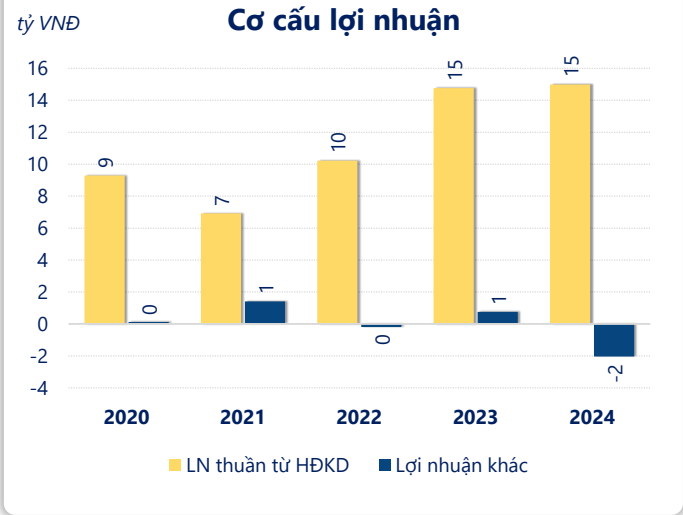


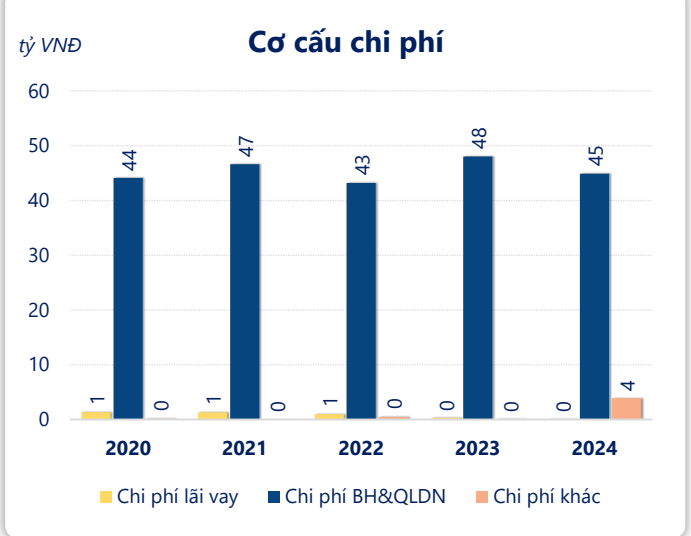
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **DOP** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **81.10** tỷ đồng **giảm 6.40%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 20.8%** chỉ còn **9.85** tỷ đồng.

Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **11.9%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.

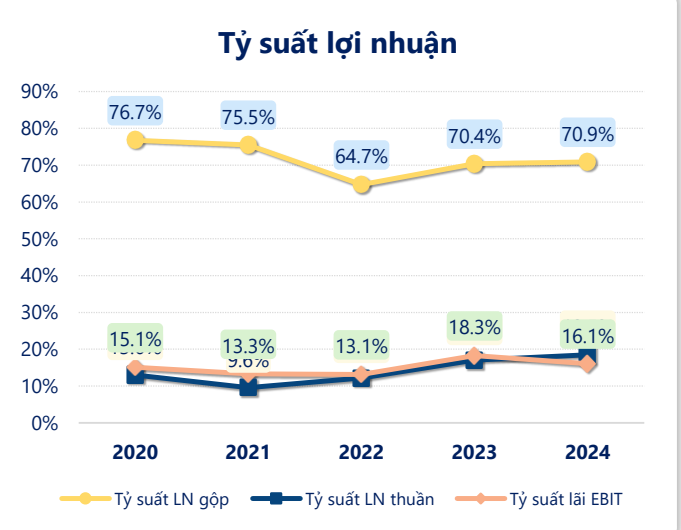


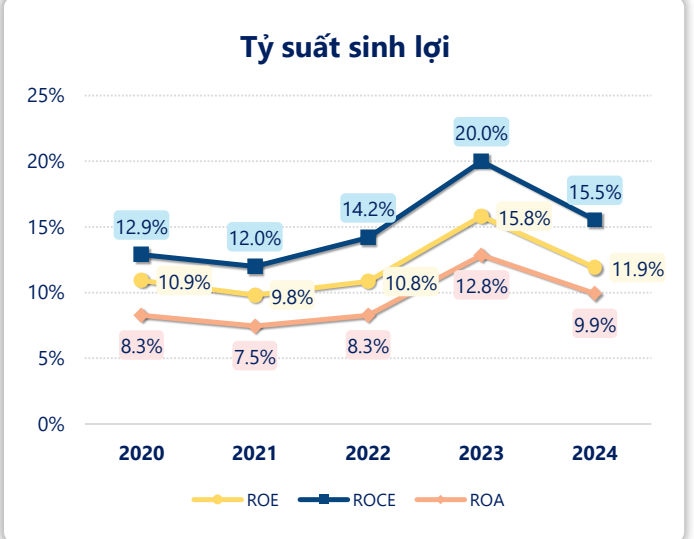


Năm **2024**, **DOP** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **14.99** tỷ đồng, **tăng lên 0.21** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (11.24 tỷ đồng) là 3.75 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

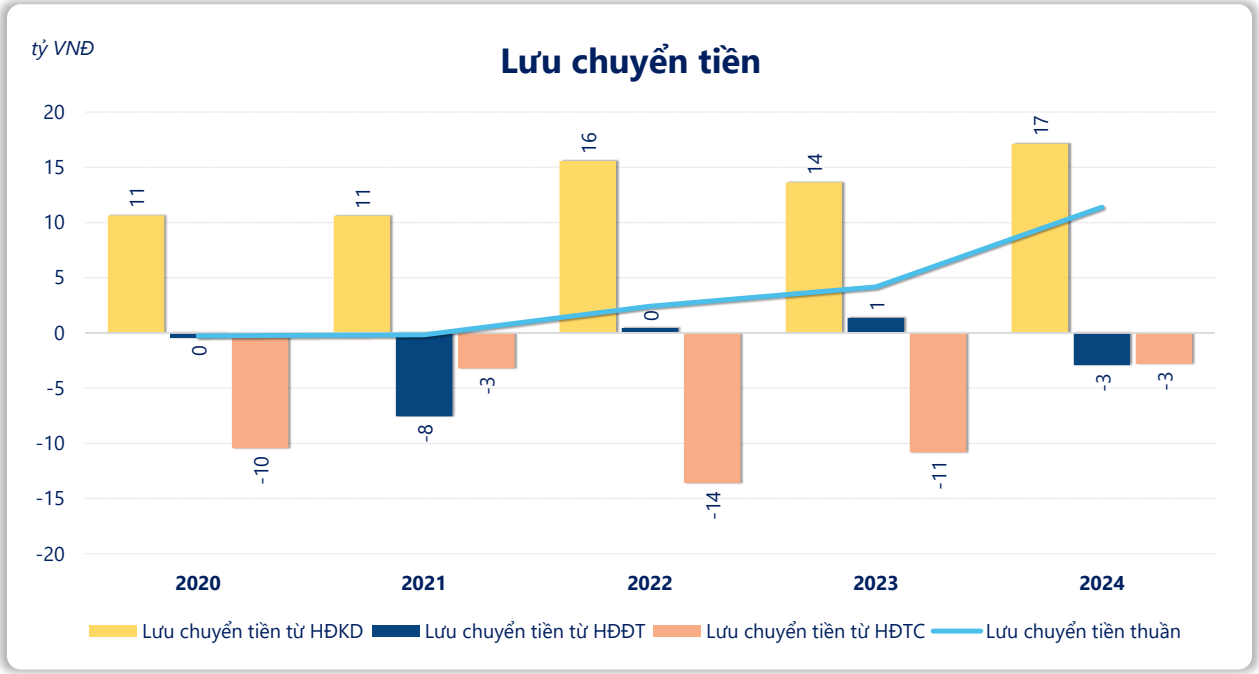
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.08** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **44.87** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **3.88** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của DOP năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **11.9%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**71.4**	**72.3**	**83.7**	**86.6**	**81.1**
Giá vốn hàng bán	16.6	17.7	29.5	25.7	23.6
Lợi nhuận gộp	**54.8**	**54.6**	**54.1**	**61.0**	**57.5**
Doanh thu HĐTC	0.06	0.30	0.44	2.12	2.51
Chi phí TC	1.50	1.42	1.17	0.30	0.14
Chi phí lãi vay	**1.36**	**1.28**	**0.97**	**0.30**	**0.08**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	35.3	37.9	35.2	38.3	34.7
Chi phí QLDN	8.76	8.69	8.04	9.70	10.2
LN thuần từ HĐKD	**9.29**	**6.92**	**10.2**	**14.8**	**15.0**
Lợi nhuận khác	0.12	1.42	-0.20	0.75	-2.04
LN trước thuế	**9.41**	**8.34**	**10.0**	**15.5**	**12.9**
Lợi nhuận sau thuế	**8.01**	**7.17**	**8.02**	**12.4**	**9.85**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.01**	**7.17**	**8.02**	**12.4**	**9.85**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của DOP bằng **11.39** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (4.16 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **17.13** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-2.91** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-2.83** tỷ đồng.